

Đặc tả cấu trúc thông tin mẫu Phiếu Xét Nghiệm Tế Bào Nước Dịch

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	XN_ThongTin	1.1	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
I	XN_ThongTin	1.2	ID	Mã định danh phiếu/giấy	Số nguyên	25	
I	XN_ThongTin	1.3	HoVaTenBenhNhan	Họ và tên bệnh nhân	Chuỗi	250	
I	XN_ThongTin	1.4	Tuoi	Tuổi bệnh nhân	Số nguyên	4	
I	XN_ThongTin	1.5	GioiTinh	Giới tính của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Nam, 2 – Nữ, 3 – Không biết, 4 – Chưa xác định.	Số nguyên	1	Theo BHYT: 1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định
I	XN_ThongTin	1.6	DiaChi	Địa chỉ	Chuỗi	500	
I	XN_ThongTin	1.7	SoTheBHYT	Số thẻ BHYT	Chuỗi	25	
I	XN_ThongTin	1.8	SoYTe	Sở Y tế	Chuỗi	250	
I	XN_ThongTin	1.9	BenhVien	Bệnh viện	Chuỗi	250	Theo BHYT
I	XN_ThongTin	1.10	Khoa	Khoa điều trị	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
							năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
I	XN_ThongTin	1.11	Buong	Buồng	Chuỗi	50	
I	XN_ThongTin	1.12	Giuong	Giường	Chuỗi	50	
I	XN_ThongTin	1.13	ChanDoan	Chẩn đoán	Chuỗi	1000	
I	XN_ThongTin	1.14	LoaiBenhPham	Loại bệnh phẩm	Số nguyên	1	
I	XN_ThongTin	1.15	BenhPham	Bệnh phẩm	Chuỗi	200	
I	XN_ThongTin	1.16	NgayThucHien	Ngày thực hiện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
I	XN_ThongTin	1.17	NgayXetNghiem	Ngày xét nghiệm	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
I	XN_ThongTin	1.18	BacSiDieuTri	Bác sĩ điều trị	Chuỗi	250	
I	XN_ThongTin	1.19	MaBacSiDieuTri	Mã bác sĩ điều trị	Chuỗi	25	
I	XN_ThongTin	1.20	TruongKhoaXetNghiem	Trưởng khoa xét nghiệm	Chuỗi	250	
I	XN_ThongTin	1.21	MaTruongKhoaXetNghiem	Mã trưởng khoa xét nghiệm	Chuỗi	25	
I	XN_ThongTin	1.22	MaQuanLy	Mã quản lý hồ sơ	Số nguyên	25	
I	XN_ThongTin	1.23	NgaySinh	Ngày sinh bệnh nhân	Ngày	YYYY/MM/DD	
I	XN_ThongTin	1.24	NgayVaoVien	Ngày vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	XN_ThongTin	1.25	MaCSKCB	Mã cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	25	
I	XN_ThongTin	1.26	IDMauPhieu	Mã định danh mẫu phiếu	Số nguyên	5	
II	XN_NuocTieu	2.1	HongCau	Hồng cầu	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
II	XN_NuocTieu	2.2	BachCau	Bạch cầu	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
II	XN_NuocTieu	2.3	TruHat	Trụ hạt	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
II	XN_NuocTieu	2.4	TruTrong	Trụ trong	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
II	XN_NuocTieu	2.5	TruMo	Trụ mỡ	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
							Y Tế: phụ lục 11
II	XN_NuocTieu	2.6	TeBaoThan	Tế bào biểu mô – Thận	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
II	XN_NuocTieu	2.7	TeBaoNieuda	Tế bào biểu mô – Niệu đạo	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
II	XN_NuocTieu	2.8	TeBaoBangQuang	Tế bào biểu mô – Bàng quang	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
II	XN_NuocTieu	2.9	CanOxalat	Cặn oxalat	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
II	XN_NuocTieu	2.10	CanCacbonat	Cặn cacbonat	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
II	XN_NuocTieu	2.11	CanSulphat	Cặn sulphat	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
							năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
II	XN_NuocTieu	2.12	CanPhotphat	Cặn photphat	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
II	XN_NuocTieu	2.13	CanUrat	Cặn urat	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
II	XN_NuocTieu	2.14	CanKhac	Cặn khác	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
II	XN_NuocTieu	2.15	TinhTrung	Tinh trùng	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
III	XN_NuocNaoTuy	3.1	NNTHongCau	Số lượng hồng cầu ($\times 10^{12}/L$)	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
III	XN_NuocNaoTuy	3.2	NNTTeBaoCoNhan	Số lượng tế bào có nhân ($\times 10^9/L$)	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT,

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
							ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
III	XN_NuocNaoTuy	3.3	NNTBachCauDoanTrungTinh	Bạch cầu đoạn trung tính (%)	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
III	XN_NuocNaoTuy	3.4	NNTBachCauLympho	Bạch cầu lympho (%)	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
III	XN_NuocNaoTuy	3.5	NNTBachCauMono	Bạch cầu mono (%)	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
III	XN_NuocNaoTuy	3.6	NNTTeBaoKhac	Các tế bào khác (%)	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
IV	XN_Dihac	4.1	DKHongCau	Hồng cầu (Có+/Không-)	Số nguyên	1	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
IV	XN_Dihac	4.2	DKBachCauDoanTrungTinh	Bạch cầu đoạn	Chuỗi	200	Quyết định

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
				trung tính (%)			7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
IV	XN_Dihac	4.3	DKBachCauLympho	Bạch cầu lympho (%)	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
IV	XN_Dihac	4.4	DKBachCauMono	Bạch cầu mono (%)	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
IV	XN_Dihac	4.5	DKTeBaoKhac	Các tế bào khác	Chuỗi	200	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
IV	XN_Dihac	4.6	DKGhiChu	Ghi chú thêm	Chuỗi	500	

Chuỗi Json

```
{
  "MaBenhNhan": "BN20260001",
  "ID": 0,
  "HoVaTenBenhNhan": "Nguyễn Thị Lan Anh",
  "Tuoi": 28,
  "GioiTinh": 1,
```

"DiaChi": "123 Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh",
"SoTheBHYT": "123456789012",
"SoYTe": "YT202600123",
"BenhVien": "Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM",
"Khoa": "Khoa Nội Thận - Tiết niệu",
"Buong": "B303",
"Giuong": "12",
"ChanDoan": "Viêm bàng quang cấp",
"LoaiBenhPham": 1,
"BenhPham": "Nước tiểu",
"NgayThucHien": "2026-04-08T08:30:00",
"NgayXetNghiem": "2026-04-09T07:15:00",
"BacSiDieuTri": "PGS.TS. Trần Văn Bình",
"MaBacSiDieuTri": "BS12045",
"TruongKhoaXetNghiem": "TS.BS. Lê Thị Ngọc Mai",
"MaTruongKhoaXetNghiem": "TKXN045",
"MaQuanLy": 150058,
"NgaySinh": "1998-03-15",
"NgayVaoVien": "2026-04-07T14:20:00",
"MaCSKCB": "79019",
"IDMauPhieu": 1027,
"HongCau": "10-15",
"BachCau": "5-8",
"TruHat": "++",
"TruTrong": "+",
"TruMo": "-",
"TeBaoThan": "0-1",
"TeBaoNieuda": "0-2",
"TeBaoBangQuang": "2-4",
"CanOxalat": "+",
"CanCacbonat": "-",


```
"CanSulphat": "-",
"CanPhotphat": "++",
"CanUrat": "-",
"CanKhac": "Không thấy",
"TinhTrung": "-",
"NNTHongCau": "",
"NNTTeBaoCoNhan": "",
"NNTBachCauDoanTrungTinh": "",
"NNTBachCauLympho": "",
"NNTBachCauMono": "",
"NNTTeBaoKhac": "",
"DKHongCau": 0,
"DKBachCauDoanTrungTinh": "",
"DKBachCauLympho": "",
"DKBachCauMono": "",
"DKTeBaoKhac": "",
"DKGhiChu": "Có nhiều tinh thể phosphat. Gợi ý nhiễm khuẩn tiết niệu."
}
```